

ĐIỀU TRA PHÂN VÙNG THẨM THỰC VẬT ĐỒI PHƯỜNG ĐỨC XUÂN - TỈNH BẮC KẠN

AN INVESTIGATION INTO THE HILL VEGETATION PARTITION IN DUC XUAN WARD – BAC KAN PROVINCE

Hoàng Thị Thúy Hằng

Trường CĐ Cộng Đồng Bắc Kạn

TÓM TẮT

Sự gia tăng dân số nhanh đã ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của sinh vật nói chung, thảm thực vật rừng nói riêng, nên việc khoanh nuôi bảo vệ và phục hồi rừng là cấp bách và cần thiết. Sử dụng phương pháp điều tra theo tuyến và ô tiêu chuẩn, điều tra phân vùng thảm thực vật đồi tại phường Đức Xuân - Kạn cho thấy tại Đức Xuân có 4 kiểu trạng thái thảm thực vật là trạng thái rừng trên núi đất, trạng thái rừng trên đồi, trạng thái thảm cây bụi, trạng thái thảm cỏ. Hệ thực vật đa dạng và phong phú với 154 loài thuộc 127 họ trong nhóm thực vật bậc cao có mạch. Để bảo tồn và phát triển hệ thực vật và các thảm thực vật, cần phải có một hệ thống các biện pháp về kỹ thuật, chính sách, quản lý, bảo vệ và phục hồi thảm thực vật rừng.

ABSTRACT

The rapid growth of population has had a large impact on the growth of organisms in general, forest vegetation in particular. Therefore, forest regeneration, protection and restoration are urgent and necessary tasks. Using the methods of making out sampling line and spacing plot to investigate the partition of vegetation in Duc Xuan Ward, Bac Kan Province, the investigation showed that there were 4 types of vegetation state such as the state of forest on the land mountain, the state of forest on hills, the state of shrubs carpet, and the state of grass. The rich and varied flora consists of 154 species of 127 families in vascular plants. Hence, it is necessary to have a system of technical measurement and policy, management, protection and restoration of forest vegetation to preserve and develop the flora and vegetations.

GIỚI THIỆU

Đức Xuân là một phường trung tâm của tỉnh Bắc Kạn, có địa hình được chia cắt bởi các dãy núi, đồi đất cao và dốc, nên hàng năm vào mùa mưa thường gây ra xói lở đất, sạt núi đồi gây ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân địa phương. Một trong những nguyên nhân gây ra hiện tượng trên là do diện tích thảm thực vật ngày một giảm. Để nghiên cứu vai trò của thảm thực vật trong việc làm giảm các hiện tượng xấu như lũ lụt, hạn hán, xói lở đất, đất bị nghèo kiệt do rửa trôi các chất dinh dưỡng... chúng tôi tiến hành nghiên cứu điều tra phân vùng thảm thực vật đồi phường Đức Xuân tỉnh Bắc Kạn.

- Trạng thái rừng trên núi đất
- Trạng thái rừng trên đồi
- Trạng thái thảm cây bụi
- Trạng thái thảm cỏ

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Điều tra theo tuyến và ô tiêu chuẩn

Điều tra theo tuyến: Đầu tiên xác định điểm nghiên cứu, căn cứ vào bản đồ của khu vực lập các tuyến điều tra. Tuyến điều tra đầu tiên có hướng vuông góc với đường đồng mức, các tuyến sau song song với tuyến đầu. Chiều rộng quan sát là 3m, khoảng cách giữa các tuyến từ 40 - 90m tùy thuộc vào địa hình của quần xã. Dọc tuyến điều tra bố trí ô tiêu chuẩn và ô dạng bản (1,5 x 1,5m) để thu nhập số liệu ô tiêu chuẩn.

I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Các trạng thái thảm thực vật đồi tại phường Đức Xuân tỉnh Bắc Kạn bao gồm:

Ô tiêu chuẩn: Đối với các trạng thái rừng và cây bụi ô tiêu chuẩn là 400m² (20 x 20m). Ô dạng bản được bố trí trên các đường chéo, đường vuông góc và trên các cạnh của ô tiêu chuẩn. Tổng diện tích các ô dạng bản là 1/3 ô tiêu chuẩn. Với thảm cỏ dùng diện tích 16m².

Ngoài ra dọc hai bên tuyến điều tra còn đặt thêm các ô dạng bản phụ để thu thập số liệu bổ sung.

Thảm thực vật trong các ô tiêu chuẩn, chúng tôi xác định tên khoa học (các loài chưa biết tên thì thu thập mẫu về định loại), dạng sống...

2. Thu thập số liệu

Trên tuyến điều tra quan sát và ghi chép tất cả các thông tin về các loài đã gặp như: Tên latin (hay tên địa phương), dạng sống (thân gỗ, thân thảo, dây leo)...

3. Phân tích mẫu vật

Xác định tên khoa học, tên địa phương của các loài cây theo các tài liệu của Nguyễn Tiến Bản (2003).

4. Phương pháp điều tra trong dân

Trực tiếp phỏng vấn người chủ rừng, cơ quan quản lý địa phương để nắm được các thông tin về điều kiện tự nhiên, trạng thái của rừng, tên các loài thực vật (tên địa phương), tác động của con người... đến khu vực nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đa dạng thảm thực vật và hệ thực vật

1.1. Đa dạng thảm thực vật

Thành phần thực vật cùng với các yếu tố phát sinh quần thể khác đã tạo nên một kiểu thảm thực vật rừng chính đó là kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới trên vùng đồi núi đất. Phần lớn thảm thực vật rừng nguyên sinh đã bị tác động

phá hoại hoặc mất đi những đặc trưng của cấu trúc ban đầu, hoặc bị phá hủy hoàn toàn thay vào đó là những trạng thái thảm thực vật khác nhau trong chuỗi diễn thế suy thoái hoặc phục hồi. Bao gồm các trạng thái sau:

Trạng thái rừng trên núi đất: Kiểu rừng này phân bố trên các vùng đồi núi ở độ cao dưới 420m. Các loài thực vật chủ yếu trong thảm này là Bồ đề trắng (*Styrax tonkinensis*), Sau sau (*Liquidambar formosana*), Cánh lò (*Betula alnoides*)... chúng thường mọc thành những quần thể nhỏ gần như thuần loài.

Trạng thái rừng trên đồi: Trong những vùng không bị tác động của con người, thành phần thực vật ở đây có nhiều loài cây gỗ cao như Dẻ gai Ấn Độ (*Castanopsis indica*), Dẻ (*Cinnamomum sp.*), Chò xanh (*Terminalia myriocarpa*), Bồ đề (*Styrax tonkinensis Pierre*), Mâm xôi (*Rubus alcaefolios Poir*)...

Trạng thái thảm cây bụi: Kiểu rừng này chỉ chiếm một diện tích nhỏ trong khu vực nghiên cứu. Thành phần loài thực vật hay gặp và phổ biến là Bướm bạc (*Mussaenda baviensis*), Găng trắng (*Randia dasycarpa*), Gạc hươu (*Wendlandia glabrata*) và Cỏ lạc vùng (*Hedyotis multiglomerulata*).

Trạng thái thảm cỏ: Thảm cỏ thứ sinh thường xuất hiện trên đất sau nương rẫy bỏ hoang hóa. Phổ biến và chiếm ưu thế là các loài Mua đồi (*Melastoma sanguineum*), Mua đất (*Melastoma septemnerium*), Bồ cu vẽ (*Breynia fruticosa*), Me rừng (*Phyllanthus emblica*) và Chó đẻ (*Phyllanthus urinaria*), Chổi sể (*Baeckea frutescens*), Sim (*Rhodomyrtus tomentosa*), Sục sặc sét (*Crotalaria ferruginea*), Thóc lép lá mác (*Desmodium gangeticum*).

1.2. Đa dạng hệ thực vật

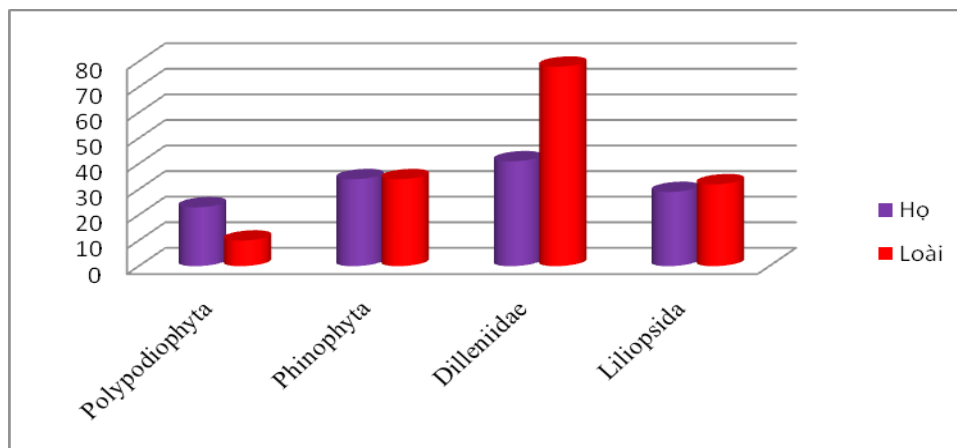
Tại khu vực nghiên cứu qua điều tra ban đầu chúng tôi đã thống kê được 154 loài thuộc 127 họ. Kết quả được trình trong bảng 1.1

Bảng 1.1. Số lượng các bậc taxon tại Đức Xuân - Bắc Kạn

TT	Tên		Họ		Loài	
	Việt Nam	Lating	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ngành Dương xỉ	<i>Polypodiophyta</i>	23	18,11	10	6,5
2	Ngành Thông	<i>Phinophyta</i>	34	26,77	34	22,07
3	Phân lớp Sô	<i>Dilleniidae</i>	41	32,28	78	50,64
4	Lớp Hành	<i>Liliopsida</i>	29	22,83	32	20,77
Tổng cộng			127	100	154	100

Qua bảng 1.1 ta thấy tổng số họ, loài thực vật trong vùng nghiên cứu có sự chênh lệch nhau nhưng không đáng kể. Phân lớp Sô (*Dilleniidae*) có số họ nhiều nhất 41 (chiếm 32,28%), số loài

78 (chiếm 50,64%) thấp nhất là ngành Dương xỉ (*Polypodiophyta*) với 23 họ (chiếm 18,11%) và 10 loài (chiếm 6,5%). Các loài và họ còn lại là tương đương nhau.

Biểu đồ các bậc taxon tại Đức Xuân - Bắc Kạn

1.3. Đa dạng về số họ và số chi trong các trạng thái thảm thực vật

Qua nghiên cứu các trạng thái thảm thực vật

tuy chưa phải là con số đầy đủ, nhưng phần nào đã phản ánh được tình trạng chung của thảm thực vật được chúng tôi thống kê ở bảng 1.2.

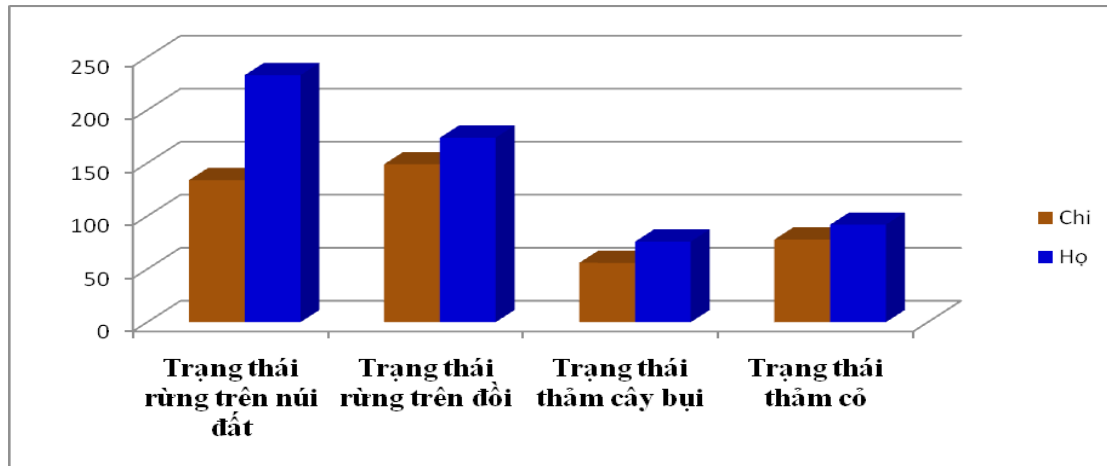
Bảng 1.2. Số lượng, tỷ lệ các chi, họ trong các trạng thái thảm thực vật

TT	Trạng thái thảm thực vật	Chi		Họ	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Trạng thái rừng trên núi đất	134	32,13	233	40,52
2	Trạng thái rừng trên đồi	149	35,74	174	30,27
3	Trạng thái thảm cây bụi	56	13,42	76	13,21
4	Trạng thái thảm cỏ	78	18,71	92	16,00
Tổng số		417	100	575	100

Qua bảng 1.2 ta thấy trạng thái rừng trên núi đất có số lượng chi, họ là lớn nhất 134 chi (chiếm 32,13%) 233 họ chiếm (40,52%) sau đến trạng thái rừng trên đồi 149 chi (chiếm 35,74%) 174

họ (chiếm 30,27%) và trạng thái thảm cỏ 78 chi (chiếm 18,71%) 92 họ (chiếm 16,00%) thấp nhất là trạng thái thảm cây bụi với 56 chi (chiếm 13,42%) và 76 họ (chiếm 13,21%).

Biểu đồ số chi, họ trong các trạng thái thảm thực vật



2. Đa dạng thành phần loài trong các trạng thái thảm thực vật

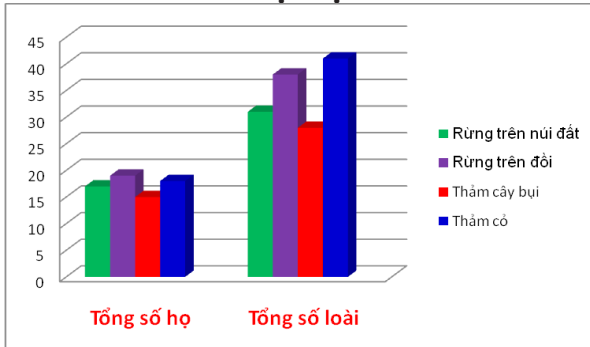
Thành phần loài thực vật trong 4 trạng thái thảm thực vật ở khu vực nghiên cứu được trình bày trong bảng 1.3.

Bảng 1.3. Thành phần loài trong các trạng thái thảm thực vật

Tt	Tên khoa học	Tên địa phương	Rừng trên núi đất		Rừng trên đồi		Thảm cây bụi		Thảm cỏ	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	<i>Lycopodiaceae</i>	Họ thông đất			1	2.63	1	3.57	1	2.44
2	<i>Schizaeaceae</i>	Họ bông bong	1	3.23	2	5.26	1	3.57	2	4.88
3	<i>Woodsiaceae</i>	Ráng gỗ nhỏ			1	2.63	1	3.57		
4	<i>Amaranthaceae</i>	Họ rau dền	1	3.23	1	2.63				
5	<i>Apiaceae</i>	Họ hoa tán	1	3.23	1	2.63			1	2.44
6	<i>Asteraceae</i>	Họ cúc	4	12.90	3	7.89	4	14.29	5	12.20
7	<i>Boraginaceae</i>	Họ vòi voi	1	3.23	1	2.63	1	3.57	1	2.44
8	<i>Commelinaceae</i>	Họ thài lài	1	3.23	1	2.63	1	3.57		
9	<i>Convolvulaceae</i>	Họ bìm bìm	1	3.23	1	2.63			1	2.44
10	<i>Droseraceae</i>	Họ cu li			1	2.63			1	2.44
11	<i>Euphorbiaceae</i>	Họ thầu dầu	2	6.45	1	2.63	2	7.14	5	12.20
12	<i>Fabaceae</i>	Họ đậu	2	6.45	4	10.53	1	3.57	4	9.76
13	<i>Hypoxidaceae</i>	Họ sâm cau	1	3.23	1	2.63	1	3.57	1	2.44
14	<i>Malvaceae</i>	Họ bông			1	2.63			2	4.88
15	<i>Mimosaceae</i>	Họ trinh nữ	1	3.23	1	2.63	1	3.57	1	2.44
16	<i>Oxalidaceae</i>	Họ chua me đất	1	3.23	1	2.63	1	3.57	1	2.44
17	<i>Rubiaceae</i>	Họ cà phê	1	3.23	1	2.63			1	2.44
18	<i>Solanaceae</i>	Họ cà	1	3.23			2	7.14	1	2.44
19	<i>Verbenaceae</i>	Họ cỏ roi ngựa	1	3.23			1	3.57	1	2.44
20	<i>Cyperaceae</i>	Họ cỏ	3	9.68	3	7.89	3	10.71	4	9.76
21	<i>Poaceae</i>	Họ lúa	8	25.8	12	31.58	7	25.00	8	19.51
Tổng số họ			17		19		15		18	
Tổng số loài			31	100	38	100	28	100	41	100

Qua bảng 1.3 ta nhận thấy do tác động của con người nên thảm thực vật tại đây đã giảm chiều cao, giảm độ phủ, ánh sáng đã lọt nhiều xuống mặt đất. Tại đây đã xuất hiện những cây ưa sáng, chịu hạn và chịu sự dẫm đạp của gia súc đó là các loại cỏ có thân rễ rút ngắn như cỏ chân nhện (*Digitaria timorensis*), Cỏ may (*Chrysopogon aciculatus*), Cỏ đắng (*Paspalum scrobiculatum*).

Biểu đồ số họ, loài tại các trạng thái thảm thực vật



3. Đề xuất một số biện pháp nhằm bảo tồn các trạng thái thảm thực vật

Đức Xuân là một trong 8 phường trung tâm của thị xã Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn với 485 hộ 3954 nhân khẩu. Do nằm giữa trung tâm nên sự tác động tiêu cực của người dân đến khu hệ động thực vật là rất lớn như: khai thác gỗ, dược liệu, thu hái các lâm sản khác như vật liệu làm nhà, củi đun, măng tre, nấm, mật ong, đốt nương làm rẫy, chăn thả ra súc tự do làm ô nhiễm môi trường và suy thoái rừng. Từ những kết quả điều tra được, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên sinh vật nói chung và thảm thực vật nói riêng ở phường Đức Xuân như sau.

Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện có, cấm khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ và săn bắt động vật hoang dã trái phép.

Cho phép người dân khai thác các lâm sản ngoài gỗ phục vụ đời sống như củi đun, măng, nấm, mật ong... Tuy nhiên, những việc làm này phải có sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan kiểm lâm.

Đề phòng và phòng chống cháy rừng, dựng chòi quan sát, làm đường ranh giới để phòng cháy rừng.

Giao khoán rừng cho các cộng đồng địa phương trong khu vực để họ có ý thức bảo vệ, phát triển nguồn tài nguyên rừng.

Cần có các biện pháp khảo sát, quy hoạch và xây dựng đồng cỏ để giảm áp lực gia súc (trâu, bò, dê) thả rông vào trong rừng.

IV. KẾT LUẬN

Khu vực Đức Xuân có 4 kiểu trạng thái thảm thực vật: trạng thái rừng trên núi đất, trạng thái rừng trên đồi, trạng thái thảm cây bụi, trạng thái thảm cỏ. Hệ thực vật đa dạng và phong phú với 154 loài thuộc 127 họ trong nhóm thực vật bậc cao có mạch.

Để bảo tồn và phát triển các thảm thực vật và hệ thực vật vùng phụ cận (vùng đệm), đặc biệt là các loài thực vật quý hiếm ở Đức Xuân, cần phải có một hệ thống các biện pháp về kỹ thuật, chính sách, quản lý, bảo vệ và phục hồi thảm thực vật rừng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, *Cẩm nang ngành lâm nghiệp—Số liệu môi trường tự nhiên và lâm nghiệp Việt Nam*, Nhà xuất bản Giao Thông Vận Tải, Hà Nội 2004.

Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, *Tên cây rừng Việt Nam*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp, Hà Nội 2000.

Nguyễn Ngọc Bình, *Đất rừng Việt Nam*. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội 1996.

Nguyễn Tiến Bản, *Danh mục các loài thực vật Việt Nam*. Vol.2-3, Nhà xuất bản Nông Nghiệp, Hà Nội 2003.

Phạm Hoàng Hộ (1991, 1992, 1993), *Cây cỏ Việt Nam*, 6 tập. An Illustrated Flora of Vietnam - Montreal.